



***Cánh hoa Mai tan tác rơi từng mảnh
Rũ rượi buồn Tâm héo úa tàn phai...***

Ngọc Diệu đến thăm đúng lúc Uyên Nhi như đang rơi vào tình trạng thất vọng cùng tận, thôn thức kể cho bạn nghe về ý định của hai bên gia đình trên cuộc đời nàng.

Ngọc Diệu ôn tồn:

Ton nu mai Tam Tim nhau

-Uyển Nhi đưa địa chỉ anh Hoàng Mai cho mình, mình sẽ viết thư cho anh ngay. Ngọc Diệu biết lúc này Uyển Nhi đi đâu cũng có người “hộ vệ” bên cạnh, nên khó liên lạc với anh Hoàng Mai.

Nước mắt không ngừng rơi trên má nàng:

-Sợ thư đi lâu, lại xa xôi cách trở. Rất khó cho anh Hoàng Mai có được ngày phép, vì anh vừa ghé Đà Lạt trước khi mình về Huế. Ngọc Diệu ơi, nhiều áp lực vây quanh, ai cũng suy nghĩ khác với mình. Không biết mình có vượt qua được sự thử thách này không?

Ngọc Diệu ôm vai Uyển Nhi:

-Nói rứa mà cũng nói cho được! Nhân vật chính là bạn. Dù khó khăn, nhiều áp lực, bạn phải cương quyết giữ vững tình yêu dành cho anh Hoàng Mai, thì sẽ không ai làm chi được. Nhớ đừng thất vọng, và nhất là đừng buông xuôi,

phải tranh đấu cho con tim, bạn nhé, chuyện đâu sẽ vào đó. Uyên Nhi nên nhớ, anh Hoàng Mai chưa biết một chút tin tức nào về những việc đang xảy ra quanh bạn. Ngọc Diệu phải cho anh hay ngay. Uyên Nhi cứ chờ đi! Yêu bạn, nhất định chàng sẽ không để mất nàng... nghe lời mình, đừng lo, và đừng có nói đại nữa nha.

Lời nói của bạn làm hồn nàng như tỉnh lại, lòng chứa chan bao hy vọng. Thật vậy, người nàng yêu chưa biết chút tin tức nào. Ôi! Tình bạn đáng quý biết bao. Năm tay Ngọc Diệu, nụ cười đã nở trên môi:

-Cám ơn Ngọc Diệu đã nhắc. Xa anh đã lâu, nên nhiều khi Uyên Nhi hay nghĩ quẩn... Mình buồn và nhớ Hoàng Mai quá... không biết bao lâu nữa mình mới được gặp lại anh?

Những ngày qua Uyên Nhi ở luôn trong phòng, nỗi buồn như gặm nhấm trái tim cô đơn, thậm chí sự trống vắng hơn bao giờ. *Anh ơi! Tim em đau buồn khi yêu anh mà không được nói chuyện cùng anh, yêu anh mà phải sống xa anh...*

Mấy ngày rồi Uyên Nhi đã không cùng mẹ dùng cơm chung, mặc dù những thức ăn dọn trên bàn toàn những món Huế thật hấp dẫn mà thường khi nàng thèm lắm. Trăn trở, suy nghĩ, nhớ nhung làm nàng không thấy đói. Hơn nữa, nàng sợ những giây phút một mình đối diện với mẹ, sợ ánh mắt mẹ nhìn mình như khuyên lơn, năn nỉ làm lòng nàng xốn xang không nở...Thôi! Tốt nhất là cứ làm con bé “lỳ” ở yên trong phòng, và giữ im lặng. Biết mẹ thương mình lắm, Uyên Nhi nhất định “*mình phải làm ‘nu’ với mẹ mới được*”.

Mẹ thờ dài, buồn phiền. Bà thương đứa con đã lớn mà còn quá thơ ngây với cuộc đời, thực tế sẽ không luôn là màu hồng... đã trải qua sự hy sinh, gian nan để nuôi đàn con khôn lớn, bà không muốn một đứa con nào phải lâm vào hoàn cảnh đơn chiếc như bà. Thật không ngờ cô con gái hiền lành rất thương và luôn nghe lời bà, mà nay bỗng nhiên lại trở chứng cứng đầu như vậy! Thiệt quá lắm...

Gió lạnh mùa Đông đã đến, kéo theo những đám mây xám trải dài trên bầu trời, Huế âm u buồn da diết. Những cây phượng bắt đầu rụng lá, sân trường nhìn trống trải buồn tênh, lòng nàng chứa chan u sầu.

Anh, tình yêu xa lạnh như mùa Đông...

Dựa đầu vào cửa sổ, nhìn ra bên ngoài, hai tay ôm bờ vai, qua mái nhà của các lớp học, Uyên Nhi như rơi vào không gian tĩnh lặng. Xa xa ngọn núi màu tím đậm, hiền hoà hiện ra trước mắt nàng. Núi Ngự Bình nhìn thật nên thơ, không cao lớn hùng vĩ, không rừng rậm phủ che, mà triền núi thoải thoải, chân núi đầy những cây thông mọc vòng quanh xanh mát.

Thời thơ ấu, tới mùa nóng, mẹ hay dẫn anh chị em nàng cuộc bộ hóng gió nơi chân núi lừng danh của xứ Huế. Mẹ hay ngâm thơ cho anh chị em nàng nghe, đôi lúc mẹ im lặng, mắt nhìn xa vắng. Giờ nhớ lại, Uyên Nhi mới hiểu những lúc đó, chắc trong sâu thẳm của tâm hồn, mẹ nhớ ba nhiều lắm...

Trong mắt cô bé, ôi! Mẹ thật đẹp, dịu hiền như bà tiên, thật không có ai sánh được với mẹ. Trước mặt các con, mẹ thật cương nghị. Nàng chưa hề thấy mẹ khóc bao giờ, nhưng có rất nhiều đêm mẹ thở dài, trăn trở không ngủ, hai chị em sinh đôi nàng được nằm hai bên, gác chân lên bụng mẹ, vô tư ôm chặt lấy mẹ, đòi mẹ kể chuyện “*đời xưa đời xưa...*”, Uyên Nhi còn nhớ rõ câu chuyện “*Cô Bé Bắp Cải*”, mà nàng đã say mê lắng nghe, để từ từ rơi vào giấc ngủ êm đềm.

Có nhiều đêm trước khi ngủ, mẹ quàng tay, ôm chặt anh chị em nàng vào lòng như gà mẹ ấp con, âu yếm dặn dò: “*Các con nhớ cầu nguyện trước khi đi ngủ nhé. Chúa rất thương con nít. Các con nhớ thưa với Chúa là nhà mình gần hết gạo ăn rồi đó...*”. Nhưng, có bao giờ nàng thấy anh chị em nàng bị đói đâu! Mẹ đã cho các con có cảm giác an toàn, không thua kém ai. Nhưng mẹ rất nghiêm, luôn khu-

yến khích, bắt anh chị em nàng phải chăm học. Mẹ bảo đó là vốn liếng riêng cho mỗi con làm hành trang khi vào đời.

Nàng cùng người chị sinh đôi, hay theo anh leo lên lưng chừng núi. Núi Ngự Bình chỉ cao khoảng 103m, không cheo leo gập ghềnh, nhưng khó leo được lên đỉnh núi vì sườn núi đầy những hòn đá dễ trượt chân, những lùm cây hoang không tên, cùng những vạt cây chổi rất cứng có thể làm sướt da như chơi, người miền quê hay chặt vài nhánh đem về quét sân. Xuôi xuống gần chân núi đầy những bụi sim, hoa nở rục một màu tím rất nên thơ, trái sim nhỏ, tròn và rất ngọt, tới mùa, anh chị em nàng hái để dành trong túi áo ăn từ từ, bị mẹ la vì màu tím đậm của trái sim bị dập thấm qua túi áo không giặt sạch được.

Trời nóng, leo một lúc thấm mệt, anh chị em nàng ngồi xuống vạt cỏ, lắng nghe tiếng thông vi vu từ chân núi vọng lên. Loại cỏ dại này nhìn xa thật mượt mà êm mát, những hoa cỏ nhỏ li ti sắc cạnh màu trắng, nhưng khi nằm nghỉ trên cỏ, các cánh hoa có thể đâm xuyên qua áo quần và dính cứng không thể phui đi được, nên mỗi khi đi chơi về, Uyên Nhi phải ngồi gỡ rất lâu hoa cỏ may dính đây, và rất ngứa.

Phong cảnh nhìn xa như bức tranh thủy mặc, im vắng tĩnh mịch, sự cô đơn làm Uyên Nhi nhớ về cư xá nữ sinh viên Trương Vĩnh Ký ẩn mình trên đỉnh đồi cao trong khu



rừng nhỏ, con đường mòn trải đầy những viên đá phủ rêu xanh, cùng lá thông khô vàng úa rơi trên cỏ như chiếc thảm màu rơm.

Vẻ đẹp liêu trai đã khiến cư xá nổi tiếng khắp Đà Lạt. Tuy không lừng danh như trường VBQGVN, nhưng đã được rất nhiều người mến mộ, mấy ai ở Đà Lạt mà không biết đến. Nhiều người ưu ái gọi bằng một tên thơ mộng là Cư Xá Thông Reo với Con Đường Tình Yêu vòng quanh, nằm trên cao nên gió lạnh luôn vi vu thổi, thấp thoáng bóng dáng các nàng mang những tên dễ thương như Diệp, Thủy, Bích, Hoàng, Chi, Huệ, Anh, Xuân, Mai v.v. . .

Nàng nhớ nhóm Bát Tiên cùng những buổi ăn tối ồn ào vui nhộn, ríu ra ríu rít, chọc phá nhau trong tiếng cười rộn rã. Những lúc hồn nàng như bay bổng khi có người yêu đến thăm. Chao ơi! Biết bao kỷ niệm đáng yêu của thời sinh viên vô lo.

...Nhớ quá những lần tay trong tay, chàng và nàng bước thật nhanh trong gió lạnh trên con đường đầy những cây thông xanh dẫn đến nhà Thủy Tạ màu trắng, mang một kiến trúc quý phái, đặc biệt, một mình một cõi, với những lan can vươn ra trên mặt hồ đầy hơi sương lan toả – nơi đây đã làm ám biết bao trái tim tha thiết yêu nhau.

Anh hay chọn chỗ ngồi ở chiếc bàn nhỏ kê cửa sổ nhìn ra hồ nước, cầm tay nàng để chuyển hơi ấm, nụ cười thoáng trên môi khi thấy đôi mắt đen đang ngược nhìn chàng sau những sợi tóc đen dài rũ xuống, che khuất nửa khuôn mặt anh yêu. Họ thường thưởng thức ly cà phê sữa nóng bốc mùi thơm ngào ngạt, hay tách trà chanh đường thơm ấm, tay trong tay, cùng lắng nghe tiếng nhạc êm dịu. Nơi đây đã là chứng nhân cho mỗi tình thiết tha của họ. Bao nhiêu lần gần bên nhau, thì lại bấy nhiêu lần phải chia tay... cho đến bao giờ anh nhỉ!

...Nhớ lúc chớm yêu nhau, chàng Trung Úy trẻ tuổi đã



đưa nàng đi thăm những danh lam thắng cảnh Đà Lạt:

-Anh sẽ đưa em đi viếng một nơi rất đẹp, một hồ nước nhìn thật nên thơ, nhưng mang tên thật buồn...

Trời se lạnh, ánh nắng nhẹ rơi trên ngọn thông, một cảm giác xao xuyến khó tả, rung động khi lần đầu được ngồi trên thảm cỏ đại cạnh người lính mũ nâu, được cùng chàng ngắm hồ Than Thở phẳng lặng im vắng, như đang yên ngủ giữa rừng cây chập chùng âm u. Giữa khung cảnh thơ mộng không một bóng người, cả hai đi lang thang giữa rừng thông thưa.

Xa xa thấp thoáng ngọn đồi 1515 vươn lên giữa bầu trời đầy mây, mà theo anh kể thì đây là một trong những ngọn đồi được bố trí làm tiền đồn của trường VBQGVN.

Những năm còn là SVSQ của trường, anh và các bạn có 9 tháng của mùa Văn Hóa để được cấp sách đến lớp học mỗi ngày hai buổi, nhưng 3 tháng của mùa quân sự thì ngày đêm, hết lớp học lý thuyết quân sự này đến những buổi thực tập chiến thuật khác diễn ra liên tục.

Phần lớn thì giờ trong mùa này, các SVSQ đều sống ngoài trời, và đồi 1515 là một địa điểm rất quen thuộc đối với tất cả các SVSQ. Những kỷ niệm khó quên của những buổi ôm súng gác đêm trên đồi, nhìn vào màn đêm sương mù trắng đục với tiếng gió vi vu của rừng thông âm u bên

dưới, thu mình trong bộ dã chiến mùa đông, choàng thêm chiếc jacket dày cộm vẫn không giữ đủ hơi ấm cần thiết cho thân thể; dầu vậy, anh vẫn phải chăm chú quan sát và nghe ngóng để biết chắc không có dấu hiệu bất trắc nào xảy ra chung quanh khu vực mình chịu trách nhiệm.

Thẩm thoát đã 6 năm trôi qua kể từ ngày bước chân vào trường để làm bạn với ngọn đồi mà hôm nay anh cùng nàng được nhìn lại nó

Ngọn đồi sẽ tiếp tục làm công việc lịch sử mà thời thế đã giao cho nó để góp phần vào việc đào luyện các cấp chỉ huy quân sự cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong thời chiến.

“Anh ơi! Những lúc đứng gác trên đồi 1515, anh đã nghĩ và nhớ tới ai nữa? Lúc đó anh chưa quen em cơ mà!”

Riêng Hoàng Mai, hôm nay, bỗng nhiên anh thấy phong cảnh hữu tình đáng yêu một cách lạ thường, cũng cùng ngọn đồi đó, mà nay nhìn không còn cô đơn lạnh lẽo nữa, mà đã ghi sâu trong tim anh một kỷ niệm êm đềm khó quên...

Thấy nàng trầm ngâm, Hoàng Mai dịu dàng:

-Em vui lên đi. Em có thích phong cảnh nơi đây không?

Con đường đất đỏ thẳng tắp phía sau, nằm chen giữa những lùm cây ở vệ đường, thấp thoáng một cảnh hoa dại đơn sơ, màu trắng mong manh, vươn lên nổi bật, Hoàng Mai với tay ngắt cánh hoa để cài lên mái tóc dài của nàng, không ngờ một cành gai xước ngang làm rách chiếc áo ngắn tay màu đen của chàng. Thấy vậy, Uyên Nhi đưa tay vuốt chỗ áo rách trên vai anh, xuýt xoa:

-Tội nghiệp anh chưa! Chiếc áo bị rách rồi! Ngày mai khi ghé thăm em, anh đưa chiếc áo cho em, em sẽ mặng lại, để anh có thể mặc khi đi chơi với em, anh nhé.

Với tình yêu bắt đầu nhen nhúm trong mảnh tim màu hồng, nàng đã mặng chiếc áo tuyệt đẹp mà chàng không



ngờ! Vì mẹ là giáo sư Nữ công - Gia chánh, đã dạy cho tất cả nữ sinh Đồng Khánh thêu thùa và nấu ăn. Nàng là con gái cung, nên đó là “*nghe của nàng*”.

Mỗi mũi kim, mỗi sợi chỉ chứa đựng bao thương nhớ nàng dành cho anh! Tim Hoàng Mai thêm một lần rung động, anh yêu tính nhẹ nhàng “*rất con gái*” trong nàng... anh đã cất chiếc áo thật kỹ để nhớ đến Uyên Nhi.

Sau lần đi chơi đó, anh cứ nghĩ về cô gái Huế với mái tóc dài, hình ảnh nàng như chiếm ngự tim anh. Anh không thể quên được ánh mắt thơ ngây kia, nhưng sao lại tha thiết nồng nàn quá!

...Nhớ một cuối tuần nào đó, khi khóa học tại Trường Chi Huy Tham Mưu sắp chấm dứt, hiểu Hoàng Mai không còn ở Đà Lạt bao lâu nữa... mới nghĩ vậy mà hồn nàng đã như lạc vào vũng buồn mênh mông. Rồi mình sẽ ra sao đây khi thiếu vắng anh, không còn được nghe tiếng nói trầm ấm, ngọt ngào của anh!

Mình sẽ cô đơn biết mấy khi chiều buông xuống mà không thấy bóng dáng anh yêu. Làm sao có thể quên được hình ảnh chàng xa dần... mờ dần, rồi chìm khuất sau hàng thông và dãy anh đào rũ lá nơi triền đồi mờ sương. Suốt thời gian gần 6 tháng, mỗi tối sau khi đưa nàng về cư xá, chàng,

một mình trở về trường Tham Mưu cách cư xá Thông reo khoảng 6km. Điều đó đã làm tim nàng thốn thức không yên... và... ước chi mình được song hành cùng người yêu, để anh bớt cô đơn thì vui biết mấy!

Buổi chiều trước khi rời Đà Lạt, trong gió lạnh, chàng sĩ quan trẻ tuổi xuất hiện với bộ quân phục hoa rừng, khoác thêm chiếc jacket màu đất, nhìn chàng chững chạc, hiên ngang, tim nàng xao xuyến. Đôi mắt thăm thẳm nàng quá yêu kia trầm ngâm buồn, hồn nàng chơi vơi trong ánh nhìn của người yêu. Một lúc sau, anh nghiêm trang mời nàng đi ăn, chuẩn bị để nói lời từ giả. Nhìn ánh mắt buồn xa vắng của Uyên Nhi, anh thương người yêu bé bỏng, biết chắc chắn nàng sẽ buồn và nhớ anh lắm... anh mong được nghe nàng hứa nguyện sẽ đợi anh.

Hoàng Mai, nâng cằm người yêu lên, nhìn vào đôi mắt đen đang ngược nhìn anh:

-Em có biết không, rời xa em lần này, anh sẽ trở về cuộc đời lính, anh sẽ tiếp tục dấn thân vào cuộc chiến đầy gian nguy... anh sẽ rất bận với chiến trường, nên không biết bao lâu nữa anh mới có cơ hội ghé thăm em. Anh sẽ nhớ em nhiều lắm, hình ảnh em luôn ở trong tim anh. Anh mong em hiểu và hứa chắc sẽ đợi anh, Uyên Nhi nhé. Anh sẽ viết thư đều cho em...

Dựa đầu vào vai anh, tiếng nàng nhẹ thoảng bên tai:

Anh đi thiệt hả anh?

Chưa chi tim nàng như vỡ tan...

Lòng chùng xuống, nhưng Hoàng Mai cố giữ giọng bình thản:

-Đừng khóc nghe em! Đi chơi với anh một lúc cho đầu óc thanh thản, em nhé. Anh sẽ đưa em đến một nhà hàng rất đẹp, nằm trong một khu vườn thơ mộng đầy hoa. Anh sắp phải rời Đà Lạt... và xa em. Anh yêu em nhiều lắm... chỉ vài giờ bên nhau thôi, rồi anh sẽ đưa em về sớm cho em học... anh hứa...

Uyên Nhi khép chặt đôi mi, chần chừ, im lặng hồi lâu. Nàng không dám, và không muốn nói, rồi... nhẹ lắc đầu... cho đến khi thấy đôi mắt nàng quá yêu kia chất chứa bao nỗi suy tư, lo lắng và băn khoăn, Uyên Nhi đã ghé đầu trên vai anh, ngập ngừng, thì thầm bên tai chàng:

-Anh ơi, đừng buồn và giận em nghe. Em yêu anh thật nhiều, nhưng... em biết... anh... nghèo lắm... em không thích xài tiền của anh... có anh bên cạnh là em vui rồi...

Lại thêm một lần nữa, Hoàng Mai giật mình, ngạc nhiên với lời nói của Uyên Nhi... *người yêu bé nhỏ khác lạ quá...* lòng xúc cảm với tính đơn sơ, thành thật của nàng, anh cảm động siết chặt tay nàng... mà lúc đó còn là Trung Úy, lại đang học, nên chàng... nghèo thiệt!

Suốt buổi chiều, anh đưa nàng đi vòng quanh trên những đồi đầy thông nhìn xuống hồ Xuân Hương, họ không thấy ai ngoài bước chân của nhau. Cả hai như bị bao phủ bởi rừng cây với những chiếc lá hình kim, che khuất tầm nhìn của mọi người. Những giải mây trắng vắt ngang trên bầu trời xanh, ánh nắng yếu ớt chiếu qua những cây thông, khiến đồi thông âm u, cảnh vật chung quanh ủ rũ bao phủ họ, như hoà đồng với nỗi buồn của sự chia ly sắp đến.

Trầm ngâm, Hoàng Mai nghĩ đến những ngày sắp tới sẽ thiếu vắng hình bóng em yêu. Nàng, chỉ mới bước chân vào ngưỡng cửa Đại Học, nhìn đời bằng đôi mắt màu hồng, có chắc Uyên Nhi sẽ vượt qua được những ngày dài xa vắng đầy nhung nhớ để chờ mình không? Đôi mắt rĩ buồn, long lanh ướt của nàng càng làm lòng anh xao xuyến thương người yêu hơn. Anh biết rồi nàng sẽ cô đơn lắm khi anh rời Đà Lạt và xa nàng...

Tay trong tay, lòng ấm giữa khung trời lạnh với gió lồng lộng thổi, và no bởi ánh mắt trao nhau. Anh đã thủ thỉ bên tai Uyên Nhi những lời hứa hẹn, yêu thương, cùng những ước mơ cho tương lai... *"Hãy hứa chắc em sẽ đợi*



anh, Uyên Nhi nhé... em phải luôn nhớ là anh yêu em nhiều lắm”. Cành thông lay động trong gió như đang vẫy tay chào tạm biệt người lính mũ nâu, tất cả đã là nhân chứng cho cuộc tình của họ.

Đêm khuya, gió lạnh, biết thời gian bên anh không còn bao lâu nữa, Uyên Nhi úp mặt vào ngực anh như không muốn rời xa anh. Cả hai bước chậm chậm, như muốn tận hưởng những giây phút cuối bên nhau. Hoàng Mai đưa nàng trở về cư xá với tiếng gió reo trên đỉnh thông. Siết chặt nàng lần cuối, anh thì thầm bên tai nàng:

-Đừng khóc nghe em. Em hãy cùng các bạn đi học cho anh yên tâm, em nhé. Em phải luôn nhớ là anh yêu em nhiều lắm...

Uyên Nhi quay lưng bước nhanh qua cánh cổng màu trắng của cư xá, không muốn anh nhìn thấy những giọt nước mắt đang lăn dài trên má.

Rồi anh đi thật!

Lòng nàng như sụp đổ. Trái tim mong manh tràn ngập tình yêu dành cho chàng, đã nếm mùi đau khổ của sự chia ly. Nỗi buồn quá sâu đậm, như nhận chìm hồn nàng xuống vực sâu của sự hoang mang, trống vắng. Những câu hỏi và sự nghi ngờ vang lên trong đầu:

“Anh ơi, anh đang ở đâu? Em có còn gặp lại anh nữa không? Anh có yêu em thật không?...”

Chính nàng cũng không ngờ lần chia tay đó lại ảnh hưởng sâu xa đến cuộc sống của nàng như vậy. Niềm thương nhớ đã khiến Uyên Nhi ủ rũ như người mất hồn, thờ ơ với việc học, tim nàng đã rướm máu khi lần đầu phải xa người yêu. Mẹ biết chuyện nên đã gọi nàng về Huế...

Cuộc đời của nàng đã rẽ sang lối khác trong hơn hai năm dài xa cách Hoàng Mai. Đau khổ, nhưng nàng chỉ biết giữ im lặng trong nỗi buồn vô vọng. Sau những ngày dài xa vắng đầy thất vọng, nàng, như được hồi sinh khi được mẹ cho lên Đà Lạt tiếp tục học bên những người bạn thân thương, lòng nàng thầm nuôi một ước mơ...

Hai năm dài, anh và nàng không bao giờ có dịp gặp nhau. Vết thương lòng vẫn còn đó. Uyên Nhi có cảm tưởng như chính mình đã phản bội mối tình mà mình trân quý. Có phút giây nào mà nàng không nhớ đến Hoàng Mai! Nàng, ấp ủ trong đáy lòng một hy vọng xa vời... ngày nào đó nàng sẽ được gặp lại Hoàng Mai, dù chỉ một lần.

Niềm hy vọng thật mong manh, le lói, hiu hắt như tim đèn trước gió. Nhưng, Uyên Nhi vẫn chờ... và chờ... nàng, không thể quên được những lời yêu thương, dịu dàng anh đã thì thầm bên tai nàng trước khi chia tay. ... Rồi như giấc mơ, anh đã đi tìm nàng thật...

Uyên Nhi sưng sờ. Hai năm xa nhau, sự chờ mong đã chín mùi, nên khi được gặp lại, tình yêu như bùng nổ, không điều gì có thể chia cách họ được nữa. Nước mắt tuôn tràn, nàng khóc cho niềm vui bất tận trong tim, những gì quý nhất tưởng đã mất, nay nàng đã tìm lại được.

Uyên Nhi chỉ biết cúi đầu cảm tạ Thiên Chúa về tình yêu bao la và sự nhân từ Ngài dành cho anh và nàng.

Gục đầu trên cánh tay, Uyên Nhi thì thầm:

“Anh ơi! lần cuối gặp anh trước khi em về Huế, tim em

như ngừng đập. Hai ngày hạnh phúc bên anh, để rồi lại xa nhau ngàn trùng...hồn em đã trao cho anh. Em mơ giờ phút này có anh bên cạnh, để... em khoe với anh Đức về người yêu của em... và chàng là một người lính chừng chạc, hiên ngang, em thật rất hãnh diện”.

Mọi việc xảy ra quanh nàng mù mờ, gia đình anh Đức đến thăm mẹ thường xuyên, nhưng không ai nói gì cho nàng hiểu rõ hơn, và nàng cũng giữ im lặng không muốn tìm hiểu sâu xa. Mọi người như có ý trông đợi nàng ghi dấu chấm hết cho cuộc tình của nàng.

Căng thẳng quá! Có những lúc mệt mỏi và cô đơn. Nhớ lại cũng có một lần nàng đã lâm vào tình trạng như vậy và đã hành động không suy nghĩ, để chừ phải giải quyết những rắc rối vẫn còn kéo dài lê thê.

“Nhớ anh nhiều lắm... nhưng em chỉ biết nhớ mà thôi, chứ không thể nào đến bên anh, để ôm anh thật chặt... còn có một khoảng cách xa, xa lắm... thật ngàn trùng xa cách...”.

Thôi thì cứ để cho ai muốn nghĩ chi thì nghĩ. Ai cũng tưởng nàng còn là con bé dễ bảo như năm xưa, có ngờ đâu Uyên Nhi đã trưởng thành, và đã cùng anh vạch lối đi riêng cho mình. Con tim mong manh của nàng sẽ không chịu đựng được nếu bị bắt buộc phải xa anh thêm một lần nữa. Nước mắt rơi trên má, thổn thức trong niềm nhớ vô biên. Giờ đây, tình yêu dành cho anh tha thiết quá, lòng nàng như tan chảy. Úp mặt vào gối trong sự cô đơn và thất vọng cùng tận, những ý nghĩ lớn vờn trong đầu nàng: ***“Anh ơi... nếu bị bắt buộc phải xa anh lần này... thì em không thiết sống nữa... em muốn được ngủ vĩnh viễn trên đồi đầy thông nhìn xuống hồ Xuân Hương, nơi mà em đã được gặp anh hai lần trong khung cảnh chiến tranh. Hình ảnh anh sẽ ở mãi trong tim em... em sẽ mặc chiếc áo dài lụa trắng anh yêu, và nằm ngủ trên thảm cỏ đầy lá thông khô vàng úa rơi rụng, hoa trắng phủ trên***

thân xác em, tay em cầm cành hoa khô nhỏ bé mà anh đã cài lên mái tóc em... thế nào anh cũng đi tìm em...

Rồi anh đến, ghé xuống hôn em nồng nàn... và, anh biết không? Em sẽ không thức dậy được nữa... nhưng hôn em sẽ theo anh khắp mọi nẻo đường anh đi... em sẽ được cùng anh ngắm ánh hỏa châu rực sáng như hoa nở trên bầu trời đêm, cùng nhau ngắm mảnh trăng Thu, nhìn ánh sao tan nhanh trên bầu trời thăm thẳm tối, mà thôi hết rồi những ước mơ... và tiếng đạn nổ xước gần bên tai nghe như tiếng pháo vu quy... hạnh phúc quá phải không anh!”.

Mẹ bảo không thể nói “không” với người ta! Rứa mà mẹ nói là không ép! Nhưng, Uyên Nhi, tự hứa trong lòng là sẽ cương quyết bình vực cho mối tình của mình. Với nàng thật rất giản dị, nàng chỉ yêu có một người:

“Mối tình đầu có dễ mấy ai quên!”

Điều nàng quan tâm và ao ước là được mẹ chúc phúc cho mối tình của mình, nàng không muốn thấy mẹ đau khổ. Nàng hiểu mình đã đặt mẹ vào một tình huống rất khó xử, nhất là với xứ Huế cổ kính, nơi mà hầu như ai cũng biết và kính yêu mẹ. Biết vậy, nhưng: “*Mẹ ơi... con đã lỡ yêu anh quá mất rồi!...*”.

Thấy bạn ủ rũ không chịu ăn, sức khỏe sa sút, thương bạn, Ngọc Diệu lo lắng, âm thầm giúp. Nàng gọi ngay cho Hoàng Mai một điện tín khẩn và một thư cấp tốc, nói rõ tình trạng đang xảy ra cho Uyên Nhi...



Sau lần quá liều, vì thời tiết xấu liên tiếp hai ngày không có máy bay lên Đà Lạt, anh đã đi xe đò từ Nha Trang đến thăm nàng trên đỉnh thông reo trước khi Uyên Nhi về Huế, một chuyến đi đầy căng thẳng và nguy hiểm tột độ cho tính mạng của anh. Trở về đơn vị với bồn phận của người chỉ huy, trong lúc tình hình chiến sự của Vùng II Chiến Thuật ngày càng nóng bỏng.

Trong những lúc gần đây Tiểu Đoàn phải tham dự những cuộc hành quân mỗi ngày một tới tấp gần nhau, và dữ dội hơn. Dù Hoàng Mai rất bận rộn với trách nhiệm trong đơn vị, nhưng anh không ngớt nghĩ đến chuyến về Huế của người yêu lần này. Nàng thật tế nhị, chu đáo, trước khi đi, đã viết cho chàng một bức thư làm ấm lòng anh nơi chiến tuyến. Anh yêu tình cảm nhẹ nhàng, thiết tha rất Huế của nàng, anh yêu Uyên Nhi và biết nàng cũng yêu anh nhiều lắm.

Cuộc chiến đầy gian nan thử thách, sống chết cận kề, cùng đơn vị vào sinh ra tử. Anh chưa từng kể rõ về những hiểm nguy của cuộc đời người lính cho Uyên Nhi nghe. Anh không muốn nàng quá lo lắng cho cuộc sống của anh. Nhớ lần anh bị thương tại rặng Núi Voi ở Đà Lạt, nàng vào thăm, nước mắt tuôn tràn thấm ướt áo anh, nàng đã xúc động như ngừng thở, tim anh xót xa thương người yêu.

Trong lần hành quân đó, anh đã chết hụt hai lần, nhưng giữa lúc hiểm nguy, Thiên Chúa đã kéo anh ra khỏi vũng lầy của sự chết. Ngài bù đắp cho anh có những ngày dưỡng thương thật ấm lòng bên cô y tá của riêng anh. Trong nàng luôn tuôn tràn niềm vui sống, với nụ cười làm ấm lòng người thương binh. Thời gian đó đã khắc sâu vào lòng anh những kỷ niệm không bao giờ phai mờ, như dòng nước êm mát, nuôi sống hồn anh giữa một cuộc chiến tàn khốc khô hạn...

Lần về Huế kỳ này của nàng làm anh suy tư, lo có điều gì bất trắc. Nàng có bình yên không? Anh mong tình hình lắng dịu bớt để anh có thể lấy được vài ngày phép, đi thăm xứ

Huế và gia đình nàng. Đọc đi đọc lại bức thư của Uyên Nhi nhiều lần, anh linh cảm chuyến về Huế lần này của nàng thật là quan trọng, nàng sẽ phải đối diện với người mẹ mà nàng kính yêu. Rồi nàng có phải vâng theo lời mẹ như ba năm về trước, hay không?

Dù chưa bao giờ gặp, nhưng anh cũng đã dành cho bà một niềm kính phục, khi có lần được Uyên Nhi cho xem thư của bà viết cho nàng với lời lẽ dịu dàng thương yêu, khích lệ của một người mẹ, nhưng thoáng thoáng trong đó vẫn có giọng điệu cương nghị, nghiêm trang của một người cha thương con. Hơn nữa, mẹ nàng lại bị ràng buộc trong khung cảnh lễ nghi của dòng họ Hoàng tộc, với những phong tục cổ kính của xứ Huế, nơi mà hầu như mọi người đều biết nhau... một xứ mà tiếng thơm đề đời là trên hết, nơi có biết bao mối tình đã bị dập tắt để đổi lấy danh phận.

Sáng nay anh nhận được một điện tín đến từ một địa chỉ lạ, lời lẽ bất thường, Hoàng Mai sững sốt khi đọc những dòng chữ ngắn:

Nam Giao, Huế 1968

Chào anh Hoàng Mai.

Tui là Ngọc Diệu, bạn Huế của Uyên Nhi. Nàng đang đau nặng... Sợ mọi việc sẽ quá trễ nếu anh không ra Huế gặp nàng gấp. Nàng không thể rời Huế bây giờ để lên Đà Lạt tiếp tục học. Được biết sẽ có một chiếc nhẫn đang muốn mang vào ngón tay nàng...

Ngọc Diệu

Bàng hoàng với những lời quá ngắn trong bức điện tín, thật khó cho anh hiểu có ý nghĩa gì. Tại sao Uyên Nhi không gọi thư cho anh để giải thích rõ ràng hơn? Bức điện tín với những lời như khẩn khoản, thành thật làm anh bối rối.

Có phải mọi chuyện đã quá trễ cho mình? Không thể như vậy được...

Thời gian này tình hình chiến sự quá căng thẳng, anh

lại vừa nghỉ phép để đi thăm nàng, nên rất khó cho anh có được ngày nghỉ trở lại. Cầm chiếc điện tín trên tay, anh đọc lui, đọc tới. Lòng anh nóng như lửa, lo lắng những điều bất an xảy đến cho mỗi tình của hai người. Liệu anh có mất Uyên Nhi không? Nhất định là không. Bằng mọi giá, nàng phải là người bạn đời yêu dấu của anh. Anh yêu nàng trên tất cả, cuộc sống của anh sẽ trở nên vô nghĩa nếu không có nàng bên cạnh. Mới nghĩ vậy mà lòng anh đã tan nát, sợ phải xa cách Uyên Nhi như ba năm về trước.

Vài ngày sau, anh nhận được lá thư ngắn...

Nam Giao, Huế 1968

Chào anh Hoàng Mai,

Xin anh đừng ngạc nhiên, tui là Ngọc Diệu, bạn tâm giao của Uyên Nhi- Tui đã nghe Uyên Nhi kể về mối tình của nàng và anh. Anh hãy ra Huế ngay trước khi quá trễ cho sức khỏe của Uyên Nhi, cũng như cho cuộc tình của hai người.

Uyên Nhi rất yêu và nhớ anh. Nàng đã không ăn mấy ngày rồi... tui chỉ sợ có điều chi không may xảy ra cho nàng, thì chúng ta sẽ ân hận lắm...

Một người từ phương xa trở về bên nàng... và một chiếc nhẫn đang đợi để lồng vào ngón tay nàng, cũng như một lễ cưới đang chờ đợi bạn tui. Dù biết rõ bạn tui yêu anh -chỉ một mình anh- nhưng... không biết kết quả sẽ như thế nào?...tui chỉ lo cho nàng, sợ rằng vì quá thất vọng mà nàng sẽ làm điều gì “quá đáng” chẳng?

Uyên Nhi rất cần sự hiện diện của anh trong lúc này...

Thân chào,

Ngọc Diệu

Hoàng Mai thật sự mất bình tĩnh, mọi thứ như quay cuồng trước mắt. Không thể kiên nhẫn hơn, anh cầm thư đi tìm vị Trung Tá Liên Đoàn Trưởng, trình bày sự việc. Đọc điện tín và bức thư, hiểu vấn đề quá khẩn cấp, biết không thể chậm trễ, vị Liên Đoàn Trưởng thông cảm, chính ông cũng

đã nghe kể rất nhiều về mối tình của người lính mũ nâu và nàng sinh viên Chính Trị Kinh Doanh.

Ông khuyên anh sắp xếp mọi chuyện ổn định cho đơn vị trước khi rời Pleiku, và chấp thuận cho anh được nghỉ phép lâu dài, chúc anh mọi chuyện êm xuôi, ông hứa sẽ giúp anh tìm phương tiện di chuyển, nếu anh cần.

Nán lại văn phòng, anh viết một bức thư gửi gấp cho người yêu qua địa chỉ của chị Ngọc Diệu, nhờ chị đưa dùm cho Uyên Nhi. Anh lo cho sức khỏe của Uyên Nhi, lòng anh xôn xang không yên khi nghĩ đến những điều khó khăn mà Uyên Nhi phải đối phó một mình. *Em yêu! Anh sẽ ra Huế tìm em và ở cạnh em, hãy tin anh, em nhé.*

Trở về đơn vị, có nhiều điều anh cần phải giải quyết, anh cố sắp xếp mọi chuyện đầu vào đó, dặn dò cẩn thận các sĩ quan tham mưu, cho biết anh có việc sẽ vắng mặt một thời gian hơi lâu -khoảng vài ba tuần- Sau đó anh họp các đơn vị trưởng để giao quyền chỉ huy cho vị Tiểu Đoàn Phó khi anh sẽ đi phép trong vòng hai tuần nữa, và vì hoàn cảnh tế nhị, anh đã không giải thích cho các sĩ quan biết anh sẽ đi đâu và tại sao.

Lòng anh bồn chồn, cảm nhận được tình yêu mình dành cho người yêu đang bị đe dọa thật. Mối tình anh trân quý lâu nay có thể bị mất hay sao! Dù biết Uyên Nhi rất yêu mình, nhưng ... có phải vì anh quá chậm trễ không? Lời trong thư làm anh suy nghĩ, lo lắng... *em yêu! Hãy đợi cho anh...*

Ngồi trong căn phòng nhỏ, im vắng tĩnh mịch, anh càng tha thiết nhớ Uyên Nhi hơn bao giờ. Anh nhớ cô gái Huế e ấp, ngập ngừng, lúng túng khi lần đầu bắt gặp ánh mắt anh nhìn nàng, nhưng lại trao cho anh cái nhìn rất nồng nàn, khó hiểu đã làm tim anh xao xuyến.

Xuất thân từ trường VBQGVN, anh được đào luyện để trở thành cấp chỉ huy với lòng đầy nhiệt huyết, yêu quê hương. Là cấp chỉ huy của lính mũ nâu, một binh chủng

dũng cảm, đầy lòng hy sinh, anh luôn sát vai cùng đơn vị những lúc sự sống và cái chết cận kề, luôn cố gắng để dành phần thắng cho tổ quốc miền Nam yêu quý. Nay với người yêu, anh cũng có một tâm tình như vậy. Anh đã hy sinh trong cuộc chiến một phần lớn cũng vì tình yêu dành cho nàng, cho tương lai của hai người... nhưng nay, nếu anh để mất nàng thì tất cả những cố gắng, cũng như cuộc sống của anh thật sự trở nên vô nghĩa. Anh đã kinh nghiệm điều đó trong hai năm dài xa cách người yêu.

Ngoài chiến trường, anh là người rất cẩn trọng, cương quyết với những kế hoạch đưa ra thật chính xác, ứng phó chớp nhoáng, chủ động và kịp thời, thì nay với tình yêu anh dành cho Uyên Nhi cũng phải như vậy, anh không thể sơ xuất để mất người yêu... Hoàng Mai biết mình sẽ phải làm gì để nắm chắc phần thắng trong tay, anh phải hành động thật nhanh, nếu cần, anh phải "*liều mình*" để đạt được mục đích: "*Uyên Nhi phải là người vợ yêu suốt đời của anh*".

Với anh, trách nhiệm đối với đơn vị luôn là ưu tiên hàng đầu, nhưng nay... nếu mất Uyên Nhi tức là mất đi động lực chính khiến anh hăng say với trách nhiệm hiện đang đảm trách. Thời gian yêu nhau đã thật chín mùi, nàng đã đợi anh cho đến bây giờ... nếu Uyên Nhi không đủ kiên nhẫn trước những áp lực quá lớn vây quanh, chuyện gì sẽ xảy ra? Anh có mất nàng vĩnh viễn không?

Tim Hoàng Mai se thắt khi nghĩ nàng đang ở rất xa anh, mà lại đang gặp một người đàn ông khác. Bàn tay nàng sẽ đeo nhẫn của một ai đó mà không phải của anh! Không thể được. *Em yêu! Anh yêu em tha thiết, hãy đợi cho anh...*

Anh không thể để mất Uyên Nhi... ngàn lần không... anh phải hành động thật nhanh như lúc anh đối phó ngoài chiến trận... là lính mũ nâu, những lúc đối diện với địch quân nơi chiến trường, anh cương quyết phải nắm chắc phần thắng trong tay, nay với tình yêu dành cho Uyên Nhi, anh cũng có

tính khí tương tự.

Bằng mọi giá, anh không thể để mất người yêu, anh yêu Uyên Nhi trên hết mọi điều. Có gì đáng cho cuộc sống của anh, nếu anh mất nàng! Làm sao biết được chuyện gì sẽ xảy ra! Anh thì thầm: “*Uyển Nhi! Em phải là người vợ yêu quý của anh... anh sẽ về Huế tìm em...*”.

Anh hiểu Uyên Nhi yêu anh nhiều lắm, những giọt nước mắt nhạt nhòa trên má, sự hụt hẫng trong đôi mắt đen kia khi chia tay anh... anh phải tìm giải pháp để đối phó với vấn đề khẩn cấp và khó khăn này. Anh tự trách mình đã chậm trễ khi để nàng luôn phải chịu đựng nỗi buồn của sự xa cách anh, hầu như trong suốt khoảng thời gian hai người yêu nhau. Anh yêu nàng, anh phải hành động ngay.

Anh tin chắc Uyên Nhi yêu mình, nhất định nàng sẽ nghe và làm theo, khi biết được kế hoạch anh tính toán cho tương lai cuộc tình của hai người. Anh không thể để Uyên Nhi gặp một ai nữa ngoài anh. Nghĩ đến điều đó, như có ai bóp nghẹt tim anh. Điều làm anh lo lắng nhất là... anh biết Uyên Nhi rất yêu mẹ, không muốn mẹ buồn, rồi... chuyện có xảy ra như ba năm về trước hay không? Nếu như vậy thì... mọi chuyện sẽ ra sao!

Không thể được, anh phải ra Huế ngay để đối phó với những điều bất lợi cho mối tình của anh, cũng như phá vỡ những áp lực đang vây quanh nàng. Hoàng Mai hiểu giai đoạn quyết liệt này sẽ quyết định cuộc sống của Uyên Nhi và anh. Anh phải hành động càng sớm càng tốt.

Hoàng Mai thì thầm: “*anh yêu em, em phải là người bạn đời yêu quý của anh...anh sẽ đi tìm em... hãy chờ cho anh, Uyển Nhi nhé...*”.

(Còn tiếp)

Một chuyến

du lịch xuyên bang

Hoàng Đức

*Tôi về thăm lại “Home Town”
Enfield còn đó sóng chao mặt hồ
Chạnh lòng nhớ thuở bơ vơ
Xót thân lưu lạc bến bờ tự do*

Tháng Giêng năm 1985, từ trại Tỵ nạn Cộng sản Galang trên Nam Dương Quần Đảo, gia đình tôi đặt chân lên xứ Cờ Hoa, miền “Đất Hứa” của “Thuyền nhân” (Boat people) lìa xa quê hương tìm đến bến bờ tự do.

Sau 10 tháng trời sống trong trại tỵ nạn Galang dưới sự bảo trợ của UNHCR tức Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi được đưa về Trại tỵ nạn Singapore tạm lưu trú 5 ngày chờ có chuyến bay đưa chúng tôi về chính thức định cư tại Hoa Kỳ. So với các trại tỵ nạn do Liên Hiệp Quốc bảo trợ, “Singapore Refugee Camp” là trại tỵ nạn thân thiện vì Singapore là một Đảo Quốc có nếp sống văn minh khó có nơi nào trên thế giới có thể sánh bằng. Từ Singapore, chúng tôi đáp máy bay đi Los Angeles, trạm dừng chân đầu tiên trên đất Mỹ của người Việt tỵ nạn. Nghỉ lại đây một ngày để rồi sáng hôm sau, chúng tôi được đưa về Chicago. Rồi từ Chicago, chúng tôi bay về Manchester, thành phố lớn nhất của tiểu bang New Hampshire. Máy bay đáp

xuống phi trường trong đêm tối, không gian mênh mông một màu tuyết trắng. Người bảo trợ (Sponsor) đến đón gia đình chúng tôi về chính thức định cư tại Enfield, một cái “Town” mà trong hệ thống hành chính Mỹ, tương đương với một làng quê với vồn vẹn hơn 2 ngàn cư dân. Từ Enfield đến phi trường Manchester, lái xe mất 1 tiếng rưỡi đồng hồ.

Và tuần vừa qua, chúng tôi trở về thăm viếng ông bà người Mỹ Sponsor của chúng tôi, theo lộ trình ngày xưa cách đây 32 năm, chỉ khác một tí ti là thay vì khởi hành từ Los Angeles thì chúng tôi bắt đầu cuộc hành trình từ phi trường Orange County, John Wayne Airport.

Tưởng cũng nên giải thích vì sao tôi lại định cư tại Tiểu bang New Hampshire nhỏ bé tí teo mà lại không định cư tại Quận Cam, California, Thủ đô của người Việt tỵ nạn. Số là trong lúc tôi đang ngồi “bóc lịch” trong lao tù Cộng Sản vì mưu toan vượt biên thất bại. Nói cho hách thế thôi, chứ tôi bóc chưa được 100 tờ lịch thì vì quá nóng lòng sốt ruột, không chịu nổi cảnh cá chậu chim lồng và buồn đời hiu quạnh nên tôi đã tìm cách vượt ngục. Trước khi có ý định ra đi tìm tự do, tôi đã ôm cuốn truyện “Papillon” nghiền ngẫm suốt đêm ngày nên câu chuyện vượt ngục đã vận vào cuộc đời tôi và tôi đã thí mạng cùi, nhất định tìm cách thoát trại tù. Và may mắn, tôi đã thành công nhờ Papillon phù hộ. Trong lúc tôi đang “bóc lịch” thì vợ tôi gửi thẳng con trai thứ nhì của tôi cho bà Di ruột của nó theo thuyền vượt biên đến được trại Pulau Bidong. Và Cao Ủy Tỵ Nạn đã kiểm được cho con tôi một người bảo trợ theo chương trình bảo trợ cho trẻ em vị thành niên không thân nhân đi kèm ở các trại tỵ nạn (Unaccompanied Minor Program). Run rủi làm sao con tôi lại phải định cư ở cái tiểu bang New Hampshire nhỏ bé của vùng New England và do đó gia đình tôi

gồm vợ tôi (dĩ nhiên), thằng con trai đầu, và đứa con gái út cùng với tôi cũng phải theo về định cư tại một “ngôi làng” (một cái Town) chỉ vón vện vài ngàn cư dân. Cũng nên nói về “nỗi buồn” của tôi lúc tôi lên gặp phái đoàn phỏng vấn của Mỹ ở trại tỵ nạn Galang: Tôi đưa cho phái đoàn phỏng vấn cái địa chỉ của con tôi mà lòng thầm hãnh diện vì có thân nhân hiện đang ở Mỹ. Nhìn tên đường có hai chữ RR một nhân viên trong phái đoàn cười có vẻ “khoái trá” hay “kiêu ngạo” (cho đến nay tôi cũng không xác định được) và cho tôi biết là con tôi hiện cư ngụ tại một làng quê (country) Thú thật tôi hơi thất vọng vì từ lâu tôi cứ nghĩ con tôi hiện ở một thành phố nào đó trên đất Mỹ, không lớn thì cũng không quá nhỏ và nhất là không thể ở vùng quê được. Tôi cứ chửi thầm trong bụng cái thằng Mỹ gà chét (đúng ra tôi mới là gà chét) tại sao lại biết là con tôi ở nhà quê. Sau này tôi mới biết hai chữ RR là viết tắt của ”rural road” tương đương với hương lộ tại quê nhà, chứ lúc bấy giờ tuy tôi cũng khá có “máu mặt” tại trại tỵ nạn vì được làm tại văn phòng Cao Ủy, nhưng ngu oi là ngu, chẳng biết cái gì sất. Thật chán cái mớ đời!

Đấy, đầu đuôi tai nheo là như vậy nên tôi xem Enfield như là “home town” của tôi, nơi mà tôi, tuy không sinh ra nhưng đã “trưởng thành” tại đây vì lúc tôi đến nơi này thì tuổi đời đã 45 mùa lá rụng. Lòng nhủ lòng rằng sẽ về thăm “quê xưa”, thăm hai ông bà bảo trợ, ân nhân của gia đình tôi. Nhưng rồi lần nữa mãi vì lý do này, trở ngại kia nên mãi đến nay, chúng tôi mới kết hợp chuyện đi thăm ông anh họ, con bà cô ruột với cuộc thăm viếng ông bà bảo trợ thành một công đôi việc. Tuy rằng chẳng thuận đường chút nào vì người thì ở New Hampshire, nằm tận miền Đông Bắc Hoa Kỳ, người thì Tiểu bang Missouri, miền Trung Tây Hoa Kỳ,

nhưng cũng không có gì “gay cấn” và trở ngại vì chỉ cần có thiện chí là mọi sự sẽ OK.

Chúng tôi đến Manchester vào buổi chiều, mưa lất phất bay, không gian đượm buồn trong cảnh chớm Thu. Joe Doran, người bảo trợ chúng tôi thuở đó, đến đón chúng tôi, vẫn niềm nở, vui vẻ như ngày xưa. Từ bây giờ trở đi xin cho tôi miễn dùng chữ “Người bảo trợ” hay Sponsor nghe rườm rà và ngọng nghịu quá đi. Tôi gọi ông Mỹ này là Joe như dân Mỹ thường gọi nhau, dù thân hay sơ, dù lớn hay nhỏ, cứ gọi tên nhau búa xua, một lối giao thiệp tôi chẳng ưa tí nào vì tâm trí còn nặng nợ văn hóa Á Đông. Ngày xưa và ngày nay vẫn thế, lúc tôi bị những đứa bé hay những người vừa mới quen gọi thẳng tên tôi trong lúc chuyện trò, tôi tức ứa gan, thấy mình bị xúc phạm và chỉ muốn chưởi thề. Thôi thì nhập gia tùy tục, nếu không bằng lòng phong tục xã giao này thì cứ chưởi thề lầm bầm trong miệng vậy, cho tiện việc sổ sách và thấy mình vẫn minh, sống như Mỹ thứ thiệt chứ không phải Mỹ Tho.

Joe vẫn ăn mặc bình dị như ngày xưa, áo ấm phong phanh, quần sọt phờ bày 2 cẳng chân như hai cột nhà, dù tuổi đời cũng vừa đến mức cổ lai hi tức thua tôi 7 mùa lá rụng. Tôi hỏi hấn không lạnh hay sao mà mặc quần ngắn. Hấn ta cười khà khà bảo là hấn chỉ mặc quần dài vào mùa Đông. Trên đường về nhà của Joe ở Enfield, tôi hỏi đùa Joe rằng nghe nói you mới mua 22 mẫu đất vậy cho tôi một mẫu để làm nhà ở cạnh you cho vui có được không. Joe cười bảo tôi rằng, 22 mẫu đất là rừng cây, đa số là cây thông, chỉ để làm cảnh cho vui và lấy củi dùng cho mùa Đông, chứ không phải đất để xây cất nhà cửa tức là đất thổ cư. New Hampshire là một tiểu bang nhỏ với những ngôi làng kỳ thú (Quaint towns) và rừng cây mênh mông bạt ngàn. Đặc biệt

New Hampshire là xứ sở của ao hồ với sơ sơ chỉ 994 hồ lớn (lakes) và hồ nhỏ (ponds). Nói là hồ nhỏ chứ tôi thấy cũng rộng mênh mông, lớn hơn hồ Xuân Hương của chúng ta ở Đà Lạt. Vợ chồng Joe đã đưa chúng tôi đi xem lại những hồ lớn nhỏ quanh vùng Enfield như hồ Mascoma rộng 1,158 mẫu. Phần lớn Mascoma nằm trên vùng đất của Enfield và chỉ một phần nhỏ còn lại, lọt vào thành phố Lebanon. Lúc tôi đến Enfield cách đây 32 năm tôi đã được xem một cuộc đua xe gắn máy (Motocycles) trên mặt hồ Mascoma vì nước hồ đóng băng cứng như trên đường nhựa. Joe cũng đã đưa tôi đến ngắm cảnh mùa Thu với lá cây muôn màu lộng bóng nước hồ Grafton (rộng 319 mẫu) trong Grafton County kế cận Enfield. Grafton không được gọi là hồ (lake) mà là “ao” (pond). Pond nhỏ hơn hồ nên tôi dịch đại ra tiếng Mẹ là “ao” cho khỏe cái thân già. Thật là một phong cảnh mùa Thu đẹp như trong truyện Thần Tiên. Tôi có ghi lại hình ảnh này trong Smart phone hiệu Samsung của tôi, không phải Samsung Galaxy Note 7 vừa bị nổ, khiến, nghe đâu, hãng Samsung thiệt hại 17 tỷ Mỹ kim, theo ước tính sơ khởi. Rất tiếc, không đưa được lên Tập san Biệt Động Quân những cảnh đẹp của mùa Thu New Hampshire.

Chúng tôi còn được Joe và Bonnie (vợ của Joe) đưa đến ăn tối tại một nhà hàng nằm bên bờ hồ lớn nhất New Hampshire, hồ mang cái tên khó đọc Winnepesaukee rộng 72 dặm vuông (Square miles) Winnepesaukee có nghĩa là “Nụ cười của ĐạiTiên”, tôi dịch phẳng ra từ “The smile of the Great Spirit” hay là “Giòng nước đẹp ở vùng cao” tôi cũng dịch tào lao từ “ Beautiful water in a high place”. Đây là hồ đứng hàng thứ ba trong vùng New England sau hai hồ Champlain và Moosehead. Vùng New England gồm 6 tiểu bang: Massachusetts, New Hampshire, Connecticut,

Vermont, Maine và Rhode Island. Chúng tôi đã đi dọc theo bờ sông Connecticut, qua ranh giới New Hampshire và Vermont, một con sông dài, hai bên bờ sông là cây rừng ngút ngàn mang vẻ đẹp hoang sơ. Giòng sông Connecticut chảy xuôi về Nam dài 653.59 km qua 4 tiểu bang Connecticut, Massachusetts, Vermont và New Hampshire. Tôi còn nhớ danh hài La Thoại Tân của ta, lúc sanh tiền đã giới thiệu Tiểu bang Connecticut là một tiểu bang không mấy thom tho. Chắc các bạn cũng biết là do nguyên nhân nào mà không thom nếu không muốn nói là hôi thối rồi chứ gì?

New Hampshire ngoài nét đặc thù là một vùng đất có nhiều ao hồ và rừng rậm, lại còn có 2 dãy núi nổi tiếng trên đất nước Hoa Kỳ. Chúng tôi đã được Joe và Bonnie đưa đi xem White Mountain để chiêm ngưỡng lá mùa Thu “Autumn foliage” trên đường đi đến núi. Phong cảnh đẹp tuyệt vời! Chỉ có 3 màu lá chính là vàng, cam và đỏ nhưng 3 màu này lại biến thiên thành muôn màu do sự đậm nhạt mà tạo nên. Đường đi nhỏ hẹp như hương lộ, chỉ có 2 “lanes” một đi đến núi và một rời núi. Lá cây đan chuyền nhau tạo nên một vòm trời rợp bóng lá mùa Thu. Chúng tôi “đăng sơn” lên núi bằng “Gondola”, tôi chẳng biết dịch ra như thế nào cho chính xác vì Gondola là một cái thùng, một chiếc thuyền hay một cái lồng có hai dây ghề đối diện nhau, một dây ngồi được 2 người. Gondola trượt trên dây cáp. Đoạn đường khá dài. Gondola lơ lửng trên không nhìn xuống thung lũng muôn màu lá Thu, khó tả nổi cái đẹp của mùa Thu trên White Mountain. Chúng tôi ngự trên Gondola lên tận đỉnh núi có cái tên khá ngộ nghĩnh: đỉnh “Loon”. Sở dĩ White Mountain mang cái tên này là vì đỉnh núi được lợp bằng những tảng đá hoa cương màu trắng nhìn thấy từ đằng xa và cũng vì mùa Đông tuyết phủ trắng xóa một màu,

tương tự như rặng núi Mont Blanc của Pháp. Đây còn là trung tâm quốc gia dành cho những cuộc tranh tài thể thao mùa Đông. New Hampshire còn một dãy núi nổi tiếng khác mang tên Mount Washington còn được gọi là Agiocochook theo ngôn ngữ của một vài bộ lạc dân thiểu số Mỹ. Đây là ngọn núi cao nhất miền Đông Bắc Hoa Kỳ, 6,288 bộ, có đường lên núi bằng đường xe lửa răng cưa “Cog railway”. Tôi không được Joe đưa đến đây. Nhưng tôi mừng tượng “cog railway” chắc cũng giống như đường rầy xe lửa lên Đà Lạt của nước ta.

Một chút lịch sử cho vui, liên quan đến cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ và New Hampshire: Trong cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ, New Hampshire và Iowa đóng một vai trò quan trọng vì hai cuộc bầu cử sơ bộ “Primary” và “Caucus” đầu tiên diễn ra tại 2 tiểu bang này nhằm mục đích đề cử đại biểu tham dự đại hội toàn quốc của 2 đảng Cộng Hòa và Dân Chủ. Ở đại hội toàn quốc họp vào tháng 7, các đại biểu này sẽ biểu quyết chọn một ứng cử viên chính thức của đảng để ra tranh cử Tổng Thống vào tháng 11.

Joe và Bonnie là “fans” của Hillary Clinton. Hai người chê Trump sát ván nên tôi không dám đưa ra ý kiến ba phải của tôi trong cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ. Theo tôi biết thì từ lâu, lâu lắm rồi, từ ngày Mỹ lập quốc, qua mấy đời Tổng Thống, trắng có, đen có, (hình như chỉ có một ông đen Obama), nước Mỹ bao giờ cũng là cường quốc đứng đầu thế giới (Chỉ thua Việt Nam vì Việt Nam đánh cho Mỹ rút, đánh cho Ngụy nhào. Bỏ khi, VC nói phét nhất thế giới!) Vậy nên tôi chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện bầu chọn Tổng Thống Mỹ. Lần đầu tiên, tôi đi bầu và hăm hở đi bầu là lúc Hillary ra ứng cử vì tôi thấy bà ta đẹp hơn ông đen Obama. Tôi muốn nước Mỹ có một bà Tổng Thống đẹp cho

vui đời tỵ nạn, chứ đệ nhất phu nhân mà nhan sắc như Michelle Obama thì quá chán, nhìn không mát mắt tí nào. Chỉ duy nhất vì lý do đó mà tôi bầu cho Hillary, chứ tôi chẳng quan tâm đến chính sách hay đảng phái gì hết trơn hết tọi. Sau đó, Hillary lại chịu làm Ngoại trưởng cho Obama, tôi thất vọng quá, đúng ra là tôi “khinh bỉ”. Lúc tranh dành chức Tổng thống thì chưởi nhau như tát nước vào mặt nhau. Vậy mà khi thua thì lại chịu lòn tròn như Hàn Tín bên Tàu, về làm việc dưới quyền ông đen. Tôi nghĩ như vậy là vô liêm sỉ. Tôi mà đã chưởi ai, không phục ai thì tôi nhất quyết không chơi với họ, chứ đừng nói là phục tùng họ, về làm việc với họ.

Trở lại với chuyện bầu cho Hillary hay Trump, Tôi không “ke” vì ai lên làm Tổng Thống Mỹ thì nước Mỹ của tôi (thấy sang, bắt quàng làm họ!) cũng đứng đầu thế giới. Trump hay Hillary gì thì cũng mem sồi cả na hết. Không biết ông Trump có đánh Tàu giúp Việt Nam mình không. Không biết Hillary sẽ theo Tàu hại Việt Nam mình không. Wait and see! Tùy thuộc vào quyền lợi của Mỹ hết, các bạn ơi. Có người bi quan nói rằng Mỹ chắc tiêu đến nơi rồi, vì hai ứng cử viên Tổng Thống mà một ông thì điên và một bà thì bệnh gần chết. Kể ra thì cũng đúng một phần nào nhưng “cha có lú thì có chú nó khôn”. Sau lưng Tổng Thống Mỹ còn cả một đồng cố vấn, một hệ thống hành chánh, lập pháp, tư pháp của siêu cường chứ đâu phải cứ lên làm Tổng Thống là có thể múa gậy rùng hoang được. Hãy đợi đến tháng 11/ 16 mà coi cho vui, các bạn ơi.

Luận điệu ba phải cỡ này mà Joe và Bonnie nghe được thì chắc là không thể niềm nở đón tiếp tôi như những ngày vừa qua. Nhà Joe xây ven rừng. Giang sơn 22 mẫu rừng thông của hắn, xa cách thành thị chỉ có một lán giềng duy

nhất. Họ sống như ẩn sĩ, đời sống êm ả có thể nói xa lìa thế tục. Ban đêm Joe đốt lửa trại trước sân nhà, chúng tôi ngồi vây quanh nhâm nhi rượu chất đỏ, thật bình yên.

Đây, New Hampshire với Enfield, “home town” của tôi, tuy nhỏ bé nhưng quan trọng, xinh đẹp và an bình như thế đó!

Và tôi từ già New Hampshire, từ già “quê hương” Enfield, từ già Joe và Bonnie lên đường tiếp tục hành trình bay qua Tiểu bang Missouri thăm gia đình ông anh họ. Một sự kiện khá vui là đến New Hampshire, tôi thăm Sponsor của gia đình tôi và bây giờ về Missouri tôi lại là Sponsor đi thăm gia đình tôi đã bảo trợ.

Missouri nằm trong vùng Trung Tây của Hoa Kỳ nên mùa Thu đến muộn so với New Hampshire do đó mà cây lá chỉ mới một ít chớm đổi màu nên tuy là một tiểu bang nhiều cây rừng nhưng cảnh sắc Thu chưa “hoàn hảo” và nghe đâu cũng sẽ đẹp tuyệt vời không thua gì Thu New Hampshire. Chúng tôi được ông anh và các cháu đưa đi thăm viếng những cảnh quan đặc sắc của Kansas City, thành phố lớn nhất của Tiểu bang với dân số 459,787 dân cư. Rồi New Hampshire lại đến một tiểu bang khác của Hoa Kỳ với rừng núi bao la và ao hồ bát ngát. Tôi đến xem Longview Lake rộng 930 mẫu với những môn giải trí như trượt nước và giong thuyền ngao du trên mặt hồ và câu cá vv... Longview có một khu nuôi cá chép (Carp) cho du khách vui chơi bằng cách ném thức ăn dẫn dụ chúng trôi đầu lên mặt nước. Chúng tôi chẳng cần ném thức ăn mà lũ cá chép khôn ngoan thấy bóng người là tranh nhau ngóc đầu há mồm chờ mồi. Tôi chưa từng bao giờ thấy cá ”đông” như vậy, con nào con nấy to bằng bắp tay người lớn, chúng lúc nhúc như giòi trông khiếp thật. Tưởng tượng mình lỡ sa chân vào hồ cá chắc bị lũ cá chép rĩa cho tanh banh không

còn một sợi lông.

Rời Longview chúng tôi đến Bảo tàng viện Nelson Atkins Museum xem các tác phẩm nghệ thuật khắp thế giới, tự cổ chí kim lưu trữ tại đây. Một Bảo tàng viện đồ sộ đi một ngày chưa xem hết các công trình nghệ thuật được bảo tồn tại đây.

Rời Museum, bước qua phần ẩm thực. Chúng tôi đến khu La Plaza và tôi có cảm tưởng như đang đi trên đường Nguyễn Huệ, Sài Gòn, chiều cuối tuần vì dân cư và du khách tấp nập nối bước nhau trên đường đi. Chúng tôi vào một nhà hàng ăn của Ba Tây, Brazilian Restaurant mà hình như ở Quận Cam không có nhà hàng nào như vậy. Đây là một Steakhouse với 16 món thịt như heo, bò, gà, trưu vv... Thực khách được phát mỗi người một tấm thẻ có hai màu, màu xanh và màu trắng. Thẻ đặt trước mặt, nếu giữa mặt màu xanh lên thì nhân viên phục dịch sẽ mang một khúc gỗ có món thịt quán quanh, nóng hổi, đến chỗ ngồi của khách và dùng một con dao thật bén cắt ngọt xớt một lát thịt đặt vào đĩa cho mình xực. Nhân viên phục dịch của nhà hàng đi quanh phòng ăn và nhìn xăm xăm vào bàn ăn để tìm tấm thẻ màu xanh đặng phục vụ thực khách. Tôi “chơi” được 5 món thịt và bánh mì là sinh bụng cóc không thở được nữa, trong lúc thẳng cháu, con ông anh tôi, cân nặng 180 pounds, xoi chắc cũng đến 10 lát vì tôi thấy nhân viên nhà hàng đến chỗ ngồi của hắn lia lịa.

Ăn uống no say và ngắm nhìn thỏa thích, hôm sau chúng tôi đến nông trại trồng Pumkins để hái bí về đặt trước cửa nhà đón chào mùa Halloween sắp đến. Có xe máy cày, chỗ ngồi bằng nệm rom, đưa ra nông trại rộng thênh thang lôm ngổm một màu vàng pumkin rực rỡ trong nắng Thu. Tại đây, tôi được xem một màn đua heo chưa từng thấy. Các chú

heo mọi mang số trên lưng chạy nhanh như thỏ trên đường đua, trong tiếng reo hò cổ vũ của du khách. Vui quá là vui!

Đến Kansas City, tôi mới biết là thành phố này hay tiểu bang này, ngành làm móng tay, móng chân tức ngành Nails rất chi là hái ra tiền. Tôi có một ông anh họ, nay đã ra người thiên cổ, ngày xưa cũng có thể gọi là quyền thế tại yếu khu Quan Trung, một chức vị có thể hái ra tiền nhưng ông ta liêm khiết nên chỉ tìm vui trong phong trào nuôi chim cút thời đó. Nay thì có thể nhờ phúc cha nên các cô con gái của ông ta, mới qua Mỹ 8 năm mà nhảy ra làm chủ tiệm Nail và làm ăn thật khấm khá, có thể gọi là giàu sang, nhà cửa khang trang rộng lớn...

Một thích thú khác trong chuyến du lịch xuyên bang này tôi muốn chia sẻ với độc giả của Tập san Biệt Động Quân là một vài thông tin liên quan đến Binh chủng oai hùng này. Số là ông anh họ mà tôi bảo trợ lúc mới định cư tại Mỹ là một sĩ quan đại đội phó đại đội Trinh sát của Sư đoàn II bộ binh đóng tại Quảng Ngãi. Ông ta đã cùng đơn vị tham chiến trong trận Thạch Trụ, một chiến thắng vang danh của Biệt Động Quân, chính xác hơn là của Tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân. Trong lúc chuyện trò lan man nhắc lại những kỷ niệm vui buồn của một thời đất nước chinh chiến điêu linh, anh tôi bỗng dưng nhắc đến chiến thắng Thạch Trụ của Biệt Động Quân. Theo như ông hồi nhớ thì lúc bấy giờ, Thiếu Tá Sơn Thương, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 37 BĐQ vừa trúng số Kiến thiết Quốc gia, không biết có phải số độc đắc không. Ông khao đãi Tiểu đoàn tưng bừng và không biết nhờ vận may hay tài thao lược mà trong đêm Việt Cộng đem 1 Trung đoàn Trừ tận công Thạch Trụ thì ông ta đã cùng với 2 đại đội nặng đóng quân dưới chân đồi và chỉ để lại trong đồn 1 đại đội nhẹ và 1 trung đội pháo

binh. Do đó mà Sơn Thương đã đem quân đánh tập hậu Việt Cộng một cách bất ngờ trong lúc chờ Sư đoàn II tiếp viện với 2 Tiểu đoàn bộ binh, Đại đội Trinh sát và Thiết vận xa. Đến 5 giờ sáng hôm sau thì Việt Cộng tháo chạy và một số ra đầu hàng. Đây là chiến thắng Thạch Trụ vang danh Biệt Động Quân trong Quân sử VNCH. Theo ký ức ông anh tôi thì trong đồn Thạch Trụ lúc bị Cộng quân tấn công trong đêm, chỉ còn 17 quân nhân sống sót. Chiến tranh tàn khốc! Tôi còn nhớ hình ảnh của Thiếu tá Sơn Thương, cao to vạm vỡ, ngồi trên xe jeep nệm xe màu trắng tương phản nước da đen ngòm của dân tộc Miên. Có lẽ ông là người Miên nên chúng tôi thường gọi ông là Đinh Sơn Thương, không biết ông ta có phải mang họ Đinh của người Miên không.

Ông anh tôi còn là chứng nhân của trận thất thủ Ba Gia của Tiểu đoàn 39 Biệt Động Quân. Đại đội Trinh sát của ông không tham chiến trong trận này mà chỉ lên đồn Ba Gia lúc tàn cuộc chiến mà nguyên văn của ông là “lên Ba Gia lượm xác”.

Sau một tuần du lịch xuyên bang tôi về lại Quận Cam và giờ đây ghi lại đôi điều gửi cho ông quan Tư mũ Nâu Trần Tiễn San gọi là một chút quà cho Tập san Biệt Động Quân.

Hoàng Đức